

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên công trình: Công trình “Sửa chữa nhà làm việc, hạ tầng kỹ thuật Trạm khí tượng La Gi” thuộc Đài khí tượng Thủy văn Nam Bộ.
- Địa điểm: Trạm Khí tượng La Gi; Phường La Gi, tỉnh Lâm Đồng.
- Tên gói thầu: Sửa chữa Trạm Khí tượng La Gi.
- Chủ đầu tư: Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ.
- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách nhà nước cấp năm 2026.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.
- Mục tiêu sửa chữa: Sửa chữa, khắc phục những hư hỏng của nhà làm việc, hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho cán bộ, nhân viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Nội dung sửa chữa

+ Nhà làm việc: Đập bỏ lớp gạch cũ hư hỏng, tôn nền lên 20cm, đổ bê tông lót dày 100mm, lớp vữa láng mác 75, dày 30mm, nền lát gạch Ceramic (600x600)mm; cạo bỏ lớp vôi tường trần cột, bả matit lăn sơn hoàn thiện. Tháo bỏ cửa đi, cửa sổ, lắp mới bằng cửa nhôm kính. Đục bỏ lớp vữa mái, láng vữa mái tạo dốc và xử lý chống thấm. Tháo bỏ hệ thống điện hư hỏng, lắp mới hệ thống điện;

+ Phòng vệ sinh: Đập bỏ nền gạch cũ hư hỏng; tôn nền lên 20cm, đổ bê tông lót dày 100mm, lớp vữa láng mác 75, dày 30mm, nền lát gạch men nhám (300x300)mm. Cạo bỏ lớp vôi tường, trần phòng vệ sinh, bả matit, lăn sơn hoàn thiện. Đục bỏ lớp gạch ốp tường phòng vệ sinh, ốp mới gạch men kích thước (300x600)mm, cao 1,8m. Tháo bỏ hệ thống cửa đi ô thoáng, lắp mới hệ thống cửa đi ô thoáng bằng nhôm kính mờ. Đục bỏ lớp vữa mái, láng vữa mái tạo dốc. Lắp mới hệ thống điện, hệ thống nước.

+ Hạ tầng kỹ thuật:

* Đoạn rào 23m: Trụ cổng chính đổ bê tông cốt thép, cánh cổng kích thước (3,6x1,9)m làm bằng thép hộp (30x60)mm. Hàng rào thoáng móng xây đá hộc, cột xây gạch, giằng móng giằng tường đổ bê tông cốt thép, chân tường xây gạch, trát bả matit lăn sơn hoàn thiện, hoa sắt hàng rào bằng thép hộp (40x40)mm, song sắt đặc đường kính D=16mm.

* Đoạn rào 53m: Hàng rào lưới B40, móng bê tông lót đá (4x6)mm, chân rào xây gạch đặc vữa mác 75, bả matit sơn nước; lắp đặt 24 trụ thép, gắn khung thép lưới B40.

* Đoạn rào 25m: Đục nhám lớp vữa mặt giằng bê tông, xây tường, cột gạch thẻ vữa mác xi măng 75, tô trát sơn nước hoàn thiện; đầu tường gắn chông bảo vệ.

* Sân trước nhà diện tích 87,5 m²: Tôn nền lên 25cm gồm lớp cát san lấp dày 15cm, lớp bê tông đá (1x2)mm, mác 200, dày 100mm. Sân sau nhà diện tích 36,25 m²: Tôn nền lên 25cm gồm lớp cát san lấp dày 15cm, lớp bê tông đá (1x2)mm; mác 200. dày 100mm.

2. Thời hạn hoàn thành gói thầu, công trình

60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Nhà thầu căn cứ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt đề xuất tiến độ thời gian thi công hoàn thành cho từng hạng mục công trình từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng.

- Các nội dung về tiến độ thi công căn cứ theo nội dung đề xuất của nhà thầu tại mục 2 Tiến độ thi công. Bảng tiêu chí đánh giá theo phương pháp đạt/ không đạt, làm cơ sở kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá kết quả thi công sau khi ký kết hợp đồng.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Áp dụng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

- Tổ chức kỹ thuật thi công: Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đề xuất trong E-HSDT thường xuyên có mặt tại công trường để quản lý và điều hành thi công công trình đúng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và các quy trình, quy phạm hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công của mình nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các yêu cầu kỹ thuật quy định và chỉ dẫn của cán bộ giám sát.

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng thi công. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của Nhà thầu phải ghi chép vào sổ nhật ký thi công. Đối với các tài liệu cơ bản, tài liệu thí nghiệm, biên bản nghiệm thu... Nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu giữ cả ở công trường lẫn văn phòng của Nhà thầu để cán bộ giám sát, Chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được Chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét vào bất kỳ thời gian nào.

- Cán bộ giám sát hoặc Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu xử lý, phá bỏ hoặc thi công lại các hạng mục công việc mà kết quả kiểm tra cho thấy không đảm bảo chất lượng theo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định. Trong trường hợp như vậy Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thi công lại, giám sát, thí nghiệm và các chi phí khác phát sinh từ việc thi công lại của Nhà thầu.

* Yêu cầu cụ thể:

Thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, tuân thủ quy chuẩn tiêu chuẩn hiện hành áp dụng thi công, nghiệm thu các công việc, hạng mục công trình, và toàn bộ công trình.

Thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công của nhà thầu phải được căn cứ vào máy

móc, thiết bị, công nghệ mà nhà thầu đang dự kiến áp dụng để thi công gói thầu; các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng hiện hành và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

Thiết bị thi công dự kiến để thi công công trình phải bảo đảm hoạt động tốt, an toàn, đáp ứng các điều kiện hoạt động, vận hành, lưu thông trên công trường. Tuyệt đối không được sử dụng các máy móc, thiết bị không đủ điều kiện hoạt động, vận hành theo quy định để dự kiến sử dụng để thi công cho công trình.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị

3.1 Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị

- Vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị cung cấp để thi công, lắp đặt công trình phải đảm bảo chất lượng, đúng chủng loại, quy cách theo đúng thiết kế đã phê duyệt. Nhà thầu phải sử dụng các loại thiết bị vật tư của các nhà sản xuất có giấy phép sản xuất, có đăng ký chất lượng, có chứng nhận quản lý chất lượng (ví dụ: chứng nhận ISO), sản phẩm đạt chất lượng theo tiêu chuẩn phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành và được thừa nhận trên thị trường.

- Máy móc, thiết bị phải đạt tiêu chuẩn an toàn theo quy định.

BẢNG LIỆT KÊ CHI TIẾT CHUNG LOẠI VẬT LIỆU, VẬT TƯ, THIẾT BỊ SỬ DỤNG THI CÔNG, LẮP ĐẶT

STT	Tên vật tư	Nguồn gốc, xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật/Tiêu chuẩn áp dụng
1	Bột bả		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
2	Cát nền		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
3	Cát vàng		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
4	Công tắc 1 hạt		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
5	Cửa nhôm kính 5ly		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
6	Cửa nhôm kính mờ 5ly		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
7	Cửa sắt cổng chính		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
8	Dây dẫn điện $\leq 1 \times 1 \text{mm}^2$		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật

9	Dây dẫn điện $\leq 1 \times 2,5 \text{mm}^2$		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
10	Dây dẫn điện $\leq 1 \times 6 \text{mm}^2$		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
11	Đá 1x2		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
12	Đá 4x6		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
13	Đá dăm		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
14	Đá granít tự nhiên		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
15	Đá hộc		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
16	Gạch đất sét nung $4,5 \times 9 \times 19$		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
17	Gạch lát kích thước $\leq 0,09 \text{m}^2$		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
18	Gạch lát kích thước $\leq 0,36 \text{m}^2$		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
18	Gạch ốp tiết diện $\leq 0,06 \text{m}^2$		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
20	Gạch ốp tiết diện $\leq 0,25 \text{m}^2$		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
21	Gạch rỗng 6 lỗ $8,5 \times 13 \times 20$		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
22	Hoa cửa sắt		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
23	Hoa sắt đầu tường		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
24	Hoa sắt hàng rào		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN;

			đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
25	Hộp và bóng đèn 0,6m (1 bóng)		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
26	Hộp và bóng đèn 1,2m (1 bóng)		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
27	Lưới thép B40		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
28	Ổ cắm đơn		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
29	Ống nhựa $D \leq 27\text{mm}$		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
30	Quạt treo tường		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
31	Sơn lót nội thất		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
32	Sơn lót ngoại thất		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
33	Sơn phủ nội thất		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
34	Sơn phủ ngoại thất		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
35	Thép hình		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
36	Thép tròn $D \leq 10\text{mm}$		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
37	Thép tròn $D \leq 18\text{mm}$		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
38	Xi măng PCB40		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN; đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật

- Nhà thầu phải lập bảng kê vật tư, vật liệu, thiết bị chính dự thầu đạt yêu cầu mẫu trên, lưu ý phải ghi rõ nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu cụ thể của vật tư, vật liệu đó. Nhà thầu không được sử dụng cụm từ “tương đương” khi dự thầu. Trường hợp nhà thầu đề xuất tương đương, không rõ ràng thì E-HSĐT sẽ không được xem xét, đánh giá.

- Trong quá trình thi công, nhà thầu không được tùy tiện đưa các loại vật tư, thiết bị không đúng quy định hồ sơ thiết kế được duyệt, E-HSMT, E-HSĐT,...

- Vật tư đưa vào công trường phải có hóa đơn, chứng từ chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận về chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất và kết quả thí nghiệm do các phòng thí nghiệm hợp chuẩn thực hiện.

- Trường hợp có sự thay đổi chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị thì nhà thầu phải xin phép Chủ đầu tư trước khi thực hiện. Sau khi được phép thay đổi thì nhà thầu phải đưa mẫu cho Chủ đầu tư duyệt trước hoặc tùy loại vật tư cần phải thử mẫu (việc thử mẫu phải được thực hiện bởi một đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, có chức năng thực hiện theo quy định và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư) thì phải đưa kết quả thử mẫu cho chủ đầu tư để chủ đầu tư quyết định, chi phí thử mẫu do nhà thầu chi trả.

- Vật tư, vật liệu, thiết bị, thi công, lắp đặt đưa vào sử dụng cho công trình phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư.

- Nhà thầu phải có cam kết về nguồn gốc vật tư, vật liệu, thiết bị trước khi đưa vào sử dụng phải cung cấp đầy đủ chứng từ hợp chuẩn, hợp quy.

- Nhà thầu phải sử dụng các loại vật tư, vật liệu, thiết bị đúng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt. Trong E-HSĐT của Nhà thầu phải nêu đầy đủ các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính đưa vào sử dụng trong công trường theo bản vẽ thiết kế.

- Vật tư đến công trường phải có chứng nhận nguồn gốc, chứng nhận chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất và kết quả thí nghiệm, kiểm định mẫu do bên thứ 3 có pháp nhân độc lập và có phòng thí nghiệm hợp chuẩn thực hiện.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

- Nhà thầu phải tuân thủ trình tự thi công lắp đặt từng hạng mục công việc của công trình phù hợp với thiết kế Bản vẽ thi công, bảo đảm an toàn trong quá trình Thi công xây dựng

- Trong bảng tiến độ thi công chi tiết do nhà thầu lập, phải bảo đảm trình tự thi công theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

- Nhà thầu phải lập kế hoạch tổ chức thi công, biện pháp kỹ thuật thi công và lắp đặt thiết bị công trình đảm bảo tính hợp lý và khả thi; tuân thủ qui trình, quy phạm; phù hợp với tiến độ thi công do Nhà thầu đề xuất thực hiện.

- Nhà thầu phải có giải pháp tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ thi công do Nhà thầu đã đề xuất, trong đó yêu cầu Nhà thầu trình bày các giải pháp thực hiện trong trường hợp gặp vướng mắc về thời tiết, vướng mắc phát sinh tại công trình do các nguyên nhân khác.

- Nhà thầu phải lập kế hoạch và biện pháp phối hợp với các đơn vị có liên quan (Ban quản lý công trình, Tư vấn giám sát, Tư vấn thiết kế) kiểm tra các giấy tờ và thủ tục cần thiết cho việc triển khai thi công tại nơi xây dựng công trình, trước khi huy động nhân lực và máy thi công, bảo đảm thỏa mãn điều kiện thi công công trình đúng tiến độ và chất lượng.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn, nhà thầu phải có thuyết minh:

- Đối với các hạng mục công tác cần thử nghiệm trước khi đưa vào vận hành chính thức nhà thầu phải lập kế hoạch vận hành chạy thử tĩnh, không tải đảm bảo an toàn trước khi đưa vào nghiệm thu bàn giao công trình theo quy định.
- Phần thiết bị nhà thầu phải có thuyết minh hợp lý khả thi và phù hợp với pháp luật chuyên ngành: thử nghiệm, chạy thử đảm bảo an toàn trước khi tiến hành công tác nghiệm thu.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ nhà thầu phải có thuyết minh

- Yêu cầu chung: Các biện pháp phòng chống cháy nổ do nhà thầu đề xuất phải đảm bảo an toàn về cháy nổ tuyệt đối cho người, phương tiện, môi trường cây xanh xung quanh, các công trình lân cận và trang thiết bị thi công của nhà thầu trong toàn bộ quá trình thi công.
- Nhà thầu phải đề xuất những biện pháp về phòng, chống cháy, nổ trong quá trình thi công công trình cụ thể và hợp lý, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công đề xuất.
- Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.
- Tổ chức huấn luyện an toàn phòng chống cháy nổ cho đội ngũ công nhân, cán bộ quản lý công trình.
- Trang bị các phương tiện thiết bị phục vụ cho công tác phòng chống cháy nổ trên công trình.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường nhà thầu phải có thuyết minh

- Yêu cầu chung: Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Mọi biện pháp thi công và bảo vệ cảnh quan xung quanh do nhà thầu đề xuất đều phải trình qua tư vấn giám sát và Chủ đầu tư xem xét đồng ý mới được triển khai thực hiện. Trong quá trình thi công nhà thầu phải có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.

Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường. Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

- Nhà thầu phải đề xuất những biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công, cụ thể:
 - + Nguồn gây ô nhiễm không khí: khói bụi; khí thải; tiếng ồn, rung.
 - + Nguồn gây ô nhiễm do nước thải, chất thải rắn: nước thải; chất thải rắn.
- Thường xuyên tổ chức đo kiểm tra môi trường lao động và bổ sung số liệu đo kiểm tra theo quy định.
- Thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm các yếu tố vệ sinh lao động như: Nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, tiếng ồn, bụi, hơi khí độc... đạt tiêu chuẩn cho phép.

- Đảm bảo vệ sinh nơi làm việc, nơi ăn ở, nguồn nước, vệ sinh thực phẩm, không gây ô nhiễm, không để dịch bệnh xảy ra. Thực hiện việc báo cáo, thống kê công tác y tế, chăm sóc sức khỏe đầy đủ, đúng theo biểu mẫu quy định.
- Trong quá trình thi công, Nhà thầu không được làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, cảnh quan, mỹ quan trong khu vực. Giữ gìn thảm thực vật xung quanh khu vực thi công, giải toả các chướng ngại, trở ngại không cần thiết, bố trí công trường gọn sạch, hoàn thiện ngay những hạng mục đã kết thúc thi công.
- Sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công đạt các tiêu chuẩn về khí thải và tiếng ồn của Việt Nam.
- Tất cả các loại xe chở vật liệu vào công trường hoặc đất đá phế thải đổ đi đều phải dùng bạt che đầy cẩn thận tránh tình trạng rơi vãi vật liệu gây bụi bẩn ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.
- Các máy xúc, máy đào, ô tô... trong quá trình thi công không được xả dầu thải hoặc đổ dầu mỡ bừa bãi gây ô nhiễm độc hại ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.
- Tất cả vật liệu đổ thải ra khỏi công trường sẽ đổ theo đúng vị trí mà đã được sự chấp thuận của Chủ công trình, Kỹ sư TVGS và chính quyền địa phương. Khi thời tiết nắng hanh sẽ phun nước để chống bụi.
- Tất cả các nguồn nước sạch sẽ được bảo quản tốt, không đổ rác thải thi công và các vật liệu thi công vào các khu vực nước sạch.
- Khu vực ăn ở trong quá trình thi công được bố trí công trình vệ sinh đầy đủ. Mọi thành viên tham gia thi công được quán triệt ý thức vệ sinh trong quá trình sinh hoạt, ăn ở, thi công.

8. Yêu cầu về an toàn lao động nhà thầu phải có thuyết minh

- Yêu cầu chung: Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người, thiết bị, công trình trên công trường xây dựng trong suốt quá trình thi công. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thỏa thuận.
- Các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành, ở những vị trí nguy hiểm trên công trường, phải bố trí người hướng dẫn và biển cảnh báo, đèn cảnh báo để phòng tai nạn.
- Nhà thầu thi công xây dựng phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được đào tạo và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.
- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.
- Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao

động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không đảm bảo các biện pháp an toàn lao động, thuộc phạm vi quản lý an toàn của mình gây ra.

- Nhà thầu thi công phải chịu trách nhiệm giữ gìn trật tự, an ninh trong khu vực toàn bộ phần xây dựng công trình, có trách nhiệm bảo vệ các trang thiết bị và tài sản của công trình.

- Trong quá trình thi công phải đảm bảo trật tự an ninh trong khu vực, hạn chế tối đa tiếng ồn; Thời gian thi công cố gắng làm trong giờ hành chính từ 07 giờ sáng đến 17 giờ chiều. Những trường hợp đặc biệt thi công tăng ca cũng không quá 22 giờ đêm; Trong trường hợp thi công ban đêm tới sáng thì các hạng mục thi công đều nằm trong khối lượng công việc không gây tiếng ồn.

- Nhà thầu phải đưa những biện pháp an toàn lao động để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị cụ thể và hợp lý phù hợp với biện pháp tổ chức thi công đề xuất.

- Trong suốt quá trình thi công, tuân thủ đúng qui trình an toàn lao động của Ngành và nhà nước đã ban hành.

- Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động thường xuyên.

- Có biện pháp cụ thể đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận.

- Trong quá trình thi công không để vật tư ngổn ngang trên hè và đường gây ách tắc giao thông và ảnh hưởng đến vệ sinh chung. Hoàn chỉnh thi công đến đâu, thu dọn vật tư đến đó và những vật tư không còn sử dụng được thì đưa đến nơi quy định.

- Khi sử dụng điện phải có dụng cụ an toàn về điện.

- Không được thi công trong điều kiện mưa giông, gió bão.

- Phải tổ chức phổ biến đầy đủ về yêu cầu xây lắp, phương án thi công, biện pháp làm việc an toàn cho cán bộ công nhân viên nắm vững đặc điểm công trình trước khi thi công.

- Tổ chức phân công giao việc của đội cho các tổ, nhóm công tác và công nhân làm việc trên công trình phải được rõ ràng, có sổ ghi chép, theo trình độ yêu cầu kỹ thuật và sức khỏe của công nhân, có biện pháp đảm bảo an toàn, trang bị dụng cụ và phòng hộ cá nhân đầy đủ.

- Trên công trình, những nơi thi công đặc biệt, yêu cầu kỹ thuật phức tạp, phải có phương án thi công cụ thể, cán bộ kỹ thuật phải trực tiếp hướng dẫn cho công nhân làm việc.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

- Nhà thầu có thể thuê mướn nhân công, thiết bị tại địa phương trong quá trình thi công tuy nhiên nhà thầu phải có đội ngũ công nhân thường trực có tay nghề và lực lượng xe máy thiết bị cần thiết để đảm bảo tiến độ thi công.

- Nhà thầu phải đề xuất danh mục nhân sự và thiết bị thi công cần thiết để phục vụ công trình đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

- Máy móc thiết bị xây dựng công trình: Máy móc thiết bị thi công chủ yếu phải đáp ứng đủ số lượng, chủng loại, tính năng kỹ thuật của thiết bị theo yêu cầu tổ chức thi công công trình.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công và kỹ thuật thi công

- Yêu cầu chung: Biện pháp tổ chức thi công từng hạng mục và tổng thể công trình do nhà thầu đề xuất phải phù hợp với tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất, bảo đảm không xảy ra chồng chéo; phù hợp với khả năng huy động nhân lực, thiết bị thi công và khả năng cung ứng vật tư do nhà thầu đề xuất.
- Hệ thống tổ chức quản lý của nhà thầu tại công trường: Có sơ đồ minh họa và thuyết minh cụ thể chức năng, nhiệm vụ các bộ phận liên quan, trong đó yêu cầu thể hiện mối liên hệ giữa hệ thống tổ chức quản lý của nhà thầu tại công trường và các bộ phận quản lý tại trụ sở chính của Nhà thầu.
- Tổng mặt bằng tổ chức thi công: Có bản vẽ minh họa và thuyết minh cụ thể chức năng các hạng mục được bố trí trong Tổng mặt bằng tổ chức thi công phù hợp với điều kiện thực tế tại công trình và khả năng đáp ứng của Nhà thầu.
- Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, vệ sinh phục vụ thi công: Thuyết minh cụ thể giải pháp thực hiện hợp lý và khả thi.
- Biện pháp kỹ thuật thi công, lắp đặt đối với từng công tác: Có Thuyết minh, yêu cầu trình bày cụ thể các công đoạn mà Nhà thầu đề xuất thực hiện, các yêu cầu cần thực hiện để đảm bảo chất lượng, công tác lấy mẫu để thử nghiệm, sai số cho phép,... đảm bảo yêu cầu về tính hợp lý và khả thi, tuân thủ các qui định về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

11. Yêu cầu về bảo hành

- Thời gian bảo hành, trách nhiệm bảo hành: Theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- Nhà thầu phải bảo hành chức năng đối với các thiết bị lắp đặt cho công trình theo đúng quy định của nhà sản xuất.

12. Yêu cầu thuyết minh về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

- Nhà thầu thi công phải có bản thuyết minh các biện pháp bảo đảm chất lượng thi công và phương pháp kiểm tra chất lượng thi công cụ thể, rõ ràng.
- Quản lý chất lượng vật tư: Tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.
- Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công.
- Công tác cung cấp mẫu vật tư, kết quả kiểm nghiệm, bảo dưỡng, nghiệm thu.
- Bảo đảm công tác sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình khi hoàn thành.
- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công trong việc quản lý chất lượng công trình.
- Thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi lắp đặt vào công trình theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế;
- Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi công, tiến độ thi công;
- Lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình;
- Kiểm tra an toàn lao động và vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường;

- Nghiệm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình hoàn thành;
- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư;
- Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
- Và các quy định hiện hành khác.

Lưu ý: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn giám sát để giám sát chất lượng công trình (Giám sát A). Nhà thầu chỉ được phép thi công khi có sự hiện diện, kiểm tra của giám sát A. Nhà thầu phải có trách nhiệm báo cáo Chủ đầu tư nếu cán bộ giám sát A không có mặt tại công trường để thực hiện công tác giám sát. Những công việc mà Nhà thầu thi công trong khoảng thời gian cán bộ giám sát A vắng mặt tại công trường sẽ không được Chủ đầu tư nghiệm thu, đồng thời, Nhà thầu phải có trách nhiệm thi công lại những công việc này mà không được đòi hỏi phát sinh thêm chi phí hoặc đòi hỏi kéo dài thời gian thi công công trình.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật cải tạo, sửa chữa xây dựng đính kèm